

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Bảo T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, nguyên đơn bà Dương Bảo T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Việt T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau, do không còn tình cảm và chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/02/2020. Bà đang nuôi dưỡng cháu N. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Việt T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Dương Bảo T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T và bà T.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Bảo T và ông Nguyễn Việt T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (đăng ký kết hôn tại nơi cư trú trước đây của bà T). Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông T phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, ông T không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/02/2020. Cháu N chưa thành niên, bà T đang nuôi cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, ông T cũng có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà T. Do đó, giao cháu N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với khả năng thực tế của ông T và nhu cầu thiết yếu của cháu N nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà T xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 01/3/2023, bà T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Dương Bảo T được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/02/2020 cho bà Dương Bảo T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Bảo N mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Việt T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo N tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Dương Bảo T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Việt T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Dương Bảo T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 01/3/2023, bà Dương Bảo T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011002 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Việt T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Bảo T và ông Nguyễn Việt T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Hiệp - Nguyễn Hải Hưng

Bùi Văn Việt

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã Tam Giang,
huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTANDHUM.

Bùi Văn Việt

